TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/02/2022
"Về việc: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Nguyễn Văn Trước**

2. Ông **Huỳnh Anh Dũng**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà **Trần Thị Thu** – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021. Về việc: xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19 /2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị M,** sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Khánh T**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 96/6, ấp C, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1998 trên cơ sở quen biết chị M và anh T đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật .

Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T thường hay đánh đập chị và anh, chị đã thật sự ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Nay, chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Khánh T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Khánh H, sinh năm 1999 và Nguyễn Khánh D, sinh ngày 24/3/2006, hiện đang sống với chị M. Cháu Hđã trưởng thành chị M không yêu cầu giải quyết, chị M yêu cầu nuôi dưỡng cháu Khánh D và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Tại biên bản hòa giải ngày 28/01/2022 bị đơn anh Nguyễn Khánh T trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: anh T không đồng ý ly hôn với chị M.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Khánh H, sinh năm 1999 và Nguyễn Khánh D, sinh ngày 24/3/2006. Cháu H đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, anh đồng ý cho chị M nuôi dưỡng cháu Khánh D và anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Tại bản khai ý kiến ngày 28/01/2022 cháu Nguyễn Khánh D, sinh ngày 24/3/2006 trình bày: cháu là con ruột của nguyên đơn và bị đơn, khi cha và mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ.

Tại biên bản giải quyết ngày 15/10/2021 Công an xã B, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xác định: anh Nguyễn Khánh T có đánh chị Trần Thị M gây thương tích và anh Nguyễn Khánh T đồng ý bồi thường chi phí điều trị cho chị Trần Thị M với số tiền là:1.521.000đồng.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Nguyên đơn vẫn bảo lưu trình bày. Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện,chỉ yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

- Bị đơn vẫn bảo lưu ý kiến trình bày và đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2]. Xét việc nguyên đơn chị Trần Thị M và bị đơn anh Nguyễn Khánh T tiến tới hôn nhân có đăng kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Trần Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Khánh T .

[3]. Về con chung: ghi nhận sự tự nguyện như sau: anh T đồng ý cho chị M nuôi dưỡng cháu Khánh D, sinh ngày 24/3/2006, hiện đang sống với nguyên đơn cho nguyên đơn chị Trần Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng và bị đơn anh Nguyễn Khánh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[6]. Về án phí:

Buộc nguyên đơn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định .

Buộc bị đơn nộp án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo qui định .

Xét đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên ,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; các Điều 58,81, 82, 83, 107,110,116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a, khoản 5, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn chị Trần Thị M được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Khánh T .

2. Về con chung: giao cháu Khánh D, sinh ngày 24/3/2006, hiện đang sống với nguyên đơn cho nguyên đơn chị Trần Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng và bị đơn anh Nguyễn Khánh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn bị đơn có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

4. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm : Buộc nguyên đơn nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, biên lai số: 0003390 ngày 25/11/2021.

Buộc bị đơn nộp 300.000đồng tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
VKSND H. Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- UBND nơi đs ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thành